TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ THIỆN
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:15/2018/HSST
Ngày 07/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Văn Toàn
- *Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông Rmah Ét
+ Bà Nguyễn Thị Ánh Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà : Ông Nguyễn Đăng Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2018, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2018/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2018/QĐXXST-HS ngày 23/4/2018, đối với bị cáo:

1. Phùng Nam P, sinh năm 1987, tại Yên Mô, Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Tất T và bà Tống Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án: 04 tiền án: Ngày 21/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 22/8/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Tổng hợp hình phạt chung là 18 tháng tù); ngày 05/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; ngày 29/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 21/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

2. Trần Quang D, sinh năm 1998, tại Phú Thiện, Gia Lai; nơi cư trú: Thôn Ia Zút 1, xã Ia S, huyện P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang N và bà Hoàng Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

bị bắt khẩn cấp, tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 21/01/2018 cho đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:* 1. Anh Ksor H, sinh năm 1996. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Plei Kte Lớn A, xã Ia Y, huyện P, tỉnh Gia Lai.

2. Anh Rmah L, sinh năm 1959. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

- *Người phiên dịch tiếng Jarai:* Bà Ksor H' Đ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 20/01/2018, Phùng Nam P gọi điện thoại cho Trần Quang D rủ đi trộm cắp tài sản được D đồng ý. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, P điều khiển xe môtô nhãn hiệu Yamaha Sirius, không có biển kiểm soát (*xe môtô trước đó P và D trộm cắp được mà có*) đến tiệm làm tóc của chị Trần Thị Thảo tại tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện P, Gia Lai để chở D. Cả hai đi trên Quốc lộ 25 hướng Phú Thiện đi thị xã Ayun Pa tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 03 giờ ngày 21/01/2018, khi đi ngang qua nhà bà Siu H'Ni S thuộc thôn Ama Nhơn, xã Ia P, huyện P, P quan sát thấy trước sân có 01 xe mô tô BKS 48B1-331.68 *(xe của anh Ksor H, trú tại Plei Kte Lớn A, xã Ia Y, huyện Phú Thiện),* đang dựng trước sân, cổng nhà không khóa. D đứng ngoài cảnh giới, P vào bên trong lén lút dắt xe ra ngoài rồi dùng vam phá khóa phá ổ khóa điện của xe mô tô. Do ổ khóa điện bị hỏng nên xe không khởi động được, vì vậy P và D thay phiên nhau dắt bộ tìm nơi cất giấu tài sản. Trên đường đi, khi đến đường liên thôn thuộc thôn Thắng Lợi 2, xã Ia S, huyện P gặp lực lượng Công an xã Ia S, Phú Thiện đang tuần tra, kiểm soát nên P bỏ chạy, D thì bị phát hiện và bắt giữ. Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã thu giữ 02 chiếc xe môtô nói trên.

Tại bản Kết luận định giá số 02/KL-ĐGTS ngày 26/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định xe môtô BKS 48B1-331.68 có trị giá là 37.500.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi phạm tội trên, Phùng Nam P cùng Trần Quang D còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác tại tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện P, cụ thể như sau: Khoảng 03 giờ ngày 18/01/2018 sau khi đi chơi về, Phùng Nam P và Trần Quang D đi bộ đến nhà nghỉ Quang Trung thuộc tổ dân phố 12, thị trấn P, huyện P để thuê phòng nghỉ. Tại đây, cả hai phát hiện thấy dưới nhà sàn của ông Rmah L ở đối diện nhà nghỉ Quang Trung có 01 xe mô tô BKS 81D1-011.07, không có người trông coi nên P đã rủ D trộm cắp và được D đồng ý. D đứng ngoài cảnh giới, P đi bộ vào trong lén lút dắt xe ra ngoài

đường. D đưa cho P vam phá khóa để phá ổ khóa điện của xe. Sau đó cả hai đưa xe đến khu vực bến xe huyện Phú Thiện thuộc xã Ia A, Phú Thiện để tháo biển kiểm soát của xe và cùng nhau đi đến khu vực rẫy mía thuộc xã Chư A Thai, Phú Thiện cất giấu tài sản. Trên đường đi D đã vứt bỏ biển kiểm soát xe (81D1-011.07) tại lòng sông Yun thuộc thôn Dlâm, xã Chư A T, huyện P. Đến ngày 21/01/2018, khi cả hai sử dụng xe mô tô BKS 81D1-011.07 làm phương tiện để trộm cắp xe mô tô 48B1-331.68 tại xã Ia P, huyện P thì bị phát hiện, bắt giữ.

Tại bản Kết luận định giá số 03/KL-ĐGTS ngày 27/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện P xác định xe mô tô BKS 81D1-011.07 có trị giá là 11.500.000 đồng.

Bị cáo Phùng Nam P có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Bị cáo Trần Quang D đang bị CQĐT Công an huyện Phú Thiện khởi tố về hành vi Cướp giật tài sản, xảy ra vào ngày 28/10/2017. Bị cáo được tại ngoại trong giai đoạn điều tra và đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản nói trên cùng với bị cáo Phùng Nam P.

***Về vật chứng của vụ án:**

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 xe mô tô BKS 81D1- 011.07, số khung C630BY549300, số máy: 5C63549361 và 01 xe mô tô Yamaha Exciter biển kiểm soát 48B1-331.68, số khung RLCUG0610FY024161, số máy G3D4E-024166. Quá trình điều tra, xét thấy việc trả lại 02 xe môtô trên không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Rmah L và anh Ksor H là chủ sở hữu hợp pháp.

01 Biển kiểm soát xe mô tô 81D1- 011.07 mà bị can Trần Quang D vứt tại dòng sông Yun thuộc thôn Dlâm, xã Chư A T, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thấy

Chiếc vam phá khóa mà P và D mang theo để làm công cụ trộm cắp, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội D và P đã làm thất lạc (*không xác định được cụ thể ở đâu*) nên CQĐT không thu giữ được.

***Về mặt dân sự:** Bị hại Rmah L và Ksor H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu gì khác nên CQĐT không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 14/CTr-VKS, ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phùng Nam P và Trần Quang D về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phùng Nam P từ 04 năm 06 sáu tù đến 05 năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Quang D từ 18 đến 24 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Với bản tính lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, các bị cáo đã lợi dụng đêm khuya và sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút trộm cắp tài sản của họ. Trong hai ngày 18 và 20 tháng 01 năm 2018, hai bị cáo đã gây ra 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn P và xã Ia P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt được là 02 chiếc xe mô tô trị giá 49 triệu đồng. Từ những tình tiết nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phùng Nam P và Trần Quang D đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ pháp luật.

[2] Đây là vụ án đồng phạm ở hình thức giản đơn, mức độ tham gia của từng bị cáo có khác nhau. Đối với Phùng Nam P, bản thân bị cáo đã có 04 tiền án về tội Trộm cắp tài sản. Sau khi chấp hành xong bản án thứ 4 (*chưa được xóa án tích*) vừa trở về địa phương đã không tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người có ích cho xã hội lại tiếp tục trộm cắp tài sản. Trong cả hai vụ trộm cắp bị cáo đều là người khởi xướng và thực hành tích cực. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm lần thứ hai cùng về hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung tăng nặng là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đối với Trần Quang D, bản thân bị cáo đang bị điều tra về hành vi Cướp giật tài sản tại địa bàn huyện P, do sức khỏe yếu nên gia đình đã bảo lĩnh cho bị cáo tại ngoại. Trong thời gian tại ngoại đã không biết ăn năn về hành vi phạm tội đang bị điều tra, xử lý. Khi được người khác rủ đi trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý ngay và tham gia tích cực. Bị cáo chuẩn bị công cụ (vam phá khóa) để cùng đồng bọn thực hiện các vụ trộm cắp trên. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo P có nhân thân rất xấu. Trong năm lần phạm tội trộm cắp tài sản, đây là thứ hai bị cáo đã bị truy tố, xét xử về tội trộm cắp tài sản, với tình tiết tăng nặng định khung là Tái phạm nguy hiểm. Bị cáo D cũng có nhân thân xấu, đã phạm tội trong khi đang được cho tại ngoại trong vụ án hình sự khác. Điều đó cho thấy cả hai bị cáo đều không biết ăn năn. Cả hai vụ trộm cắp các bị cáo thực hiện đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên các bị cáo phại chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, từ giai đoạn điều tra đến phiên tòa các bị cáo đã luôn thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

Xét tính chất, mức độ của tội phạm và yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương, cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội và làm tốt công tác răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị trộm cắp đã được thu hồi trả cho các bị hại là chủ sở hữu. Các bị hại không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện và Kiểm sát viên: Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Thiện, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Thiện Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[6] Về án phí*:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Nam P và Trần Quang D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Phùng Nam P.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo Trần Quang D.

- Căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với hai bị cáo.

Tuyên xử:

Phạt bị cáo Phùng Nam P **04** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/01/2018.

Phạt bị cáo Trần Quang D **01** năm **06** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 21/01/2018.

2. Về án phí:

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Phùng Nam P và Trần Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày trích sao bản án được tống đạt hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND H. Phú Thiện;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- CQĐT Công an H. Phú Thiện;
- CQ THA. HS Công an H. Phú Thiện;
- Các bị cáo và những người TGTT khác;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)